| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 108/2020/HS-ST
Ngày 23/12/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cơ Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Ngọc Minh – Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 2, Quận 11

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Lạc Long Quân, Quận 11

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:***

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái M T, sinh ngày 27/7/1995, tại Bình Định; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã xx, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái V D và bà Nguyễn T M L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Em Nguyễn H Đ, sinh ngày 09/12/2002; nơi cư trú: xx ấp xxx, xã xxx, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn T H N, sinh năm 1962; địa chỉ: xx ấp xxx, xã xxx, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 28/7/2020, Tổ tuần tra thuộc Công an Phường 3, Quận 11 trên đường tuần tra đến trước số x Hòa Bình, Phường x, Quận 11 thì phát hiện

đối tượng Nguyễn H Đ điều khiển xe máy biển số 60F2 - 912.02 chở đối tượng Thái M T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, do cả hai không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên Tổ tuần tra mời về trụ sở Công an Phường 3, Quận 11 làm việc. Qua kiểm tra, Công an phát hiện hiện trong túi quần phía trước bên phải của đối tượng Thái M T có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu nghi là ma túy nên lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. (BL 18-19)

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định 01 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của đối tượng T. Tại Bản kết luận giám định số 1292/KLGĐ-H ngày 05/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: "*Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3473g (không phẩy ba bốn bảy ba gam), loại Methamphetamine*." (BL 44)

Tại Cơ quan điều tra, bị can Thái M T khai nhận: Bị can T và đối tượng Nguyễn H Đ là bạn bè làm chung. Vào sáng ngày 28/7/2020, đối tượng Nguyễn H Đ điều khiển xe mô tô biển số 60F2 - 912.02, chở bị can T đến trước số nhà x Hòa Bình, Phường x, Quận 11 thì bị Công an kiểm tra phát hiện bị can T có cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá mà bị can T mua về cất giữ để sử dụng. Việc bị can T cất giữ ma túy trong người thì đối tượng Đ không biết; đối tượng Đ cũng không có hùn tiền mua ma túy và không có sử dụng ma túy chung với bị can T. Gói ma túy trên là do bị can T mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch vào chiều ngày 26/7/2020 tại khu vực cầu Him Lam Quận 7 với giá 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng một mình, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. (BL 26-34)

Đối tượng Nguyễn H Đ khai nhận: Đối tượng Đ và bị can T là bạn bè làm chung với nhau. Vào tối ngày 27/7/2020, đối tượng Đ và bị can T đi nhậu với nhau cho đến khoảng 02 giờ 00 phút sáng ngày 28/7/2020 thì đối tượng Đ điều khiển xe máy của bị can T để chở bị can T đi về. Khi đến trước nhà số 5C Hòa Bình Phường 3, Quận 11 thì bị Công an kiểm tra. Do cả hai không xuất trình được giấy tờ nên bị Công an mời về trụ sở để làm việc. Tại Công an Phường 3, Quận 11, khi kiểm thì Công an phát hiện bị can T có cất giữ 01 gói nylon chứa ma túy nên bị bắt giữ. Việc bị can T cất giữ ma túy trong người thì đối tượng Đ không biết. Đối tượng Đ khai không có hùn tiền mua ma túy và không có sử dụng ma túy chung với bị can T. (BL: 22-23)

Công an Phường 3, Quận 11 và Trạm Y tế Phường 3, Quận 11 đã phối hợp tiến hành xét nghiệm ma túy qua nước tiểu của đối tượng Nguyễn H Đ. Kết quả xét nghiệm chất ma túy vào ngày 28/7/2020 của Trạm Y tế Phường 3, Quận 11 xác định được nước tiểu của đối tượng Nguyễn H Đ dương tính với ma túy tổng hợp. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra sự việc, đối tượng Đ chưa đủ 18 tuổi nên Công an Phường 3, Quận 11 ra Quyết định xử phạt hành chính đối với đối tượng Nguyễn H Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. (BL:67-70)

Cơ quan điều tra tiến hành đưa bị can T đi xác định địa điểm nơi mua ma túy và xác định người đã bán ma túy cho bị can T. Qua làm việc, bị can T xác định địa điểm nơi mua ma túy là tại trước cổng khu vui chơi Vietopia, tại địa chỉ số 2 Đường số 9 Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7; tuy nhiên, bị can T không xác định được người đã bán ma túy cho bị can. (BL: 37)

Vật chứng vụ án: (BL: 53-55)

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1292 là ma túy còn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, là tài sản cá nhân của bị can Thái M T, không có liên quan đến vụ án.

- 01 xe mô tô Wave, màu đen tím, biển số 60F2 - 912.02, số khung: VHCWCB052HC001313, số máy: LF1P39FMB-3-20304447. Bị can Thái M T khai là xe của người chủ khi bị can T làm công, đưa cho bị can T mượn dùng làm phương tiện đi lại trong lúc làm việc; bị can T không biết rõ nhân thân, lai lịch của người chủ, không biết nguồn gốc xe máy trên. Theo Kết luận giám định số 4267/KLGĐ-X(Đ6) ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, biển số 60F2 - 912.02, cấp cho loại xe hiệu Honda Vision, màu nâu đen, do bà Nguyễn T H (sinh năm: 1977; hộ khẩu thường trú: X tổ x, Khu phố x, phường xx, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã liên hệ Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác minh. Kết quả xác minh đã xác định: Bà H có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên; tuy nhiên, tại thời điểm xác minh, bà H đi làm, không có mặt ở nhà nên Cơ quan điều tra đã tiến hành mời đại diện gia đình bà H là ông Nguyễn V Hh (chồng của bà H) để làm việc về chiếc xe máy biển số 60F2 - 912.02. Qua làm việc ông Hh cho biết bà H có đứng tên chủ sở hữu xe máy biển số 60F2 - 912.02, đây là loại xe tay ga hiệu Honda Vision, màu đen, hiện nay bà H vẫn còn đang sử dụng chiếc xe máy trên. Tiến hành xác minh thông tin chủ sở hữu chiếc xe theo số khung, số máy của chiếc xe máy mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ, kết quả không tìm thấy dữ liệu về thông tin chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Ban biên tập Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cổng thông tin điện tử Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng thông tin tìm chủ sở hữu của xe máy trên nhưng đến nay chưa có kết quả. (24-25; 47-50)

Tại Bản cáo trạng số 115/CT-VKSQ11 ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Thái M T tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Thái M T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đối tượng Nguyễn H Đ và người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn T H N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đối tượng Nguyễn H Đ đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen; tiếp tục xác minh chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đen tím, trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy biển số 60F2 - 912.02.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến

của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 02 giờ 20 phút ngày 28/7/2020, tại trước nhà số x Hòa Bình, Phường x, Quận 11, bị cáo Thái M T đã có hành vi cất giữ trong túi quần trước bên phải một gói nylon chứa chất tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3473g (không phẩy ba bốn bảy ba gam), loại Methamphetamine.

Bị cáo Thái M T khai nhận có sử dụng và nghiện chất ma túy do trước đó 03 ngày vào ngày 25/7/2020 bị cáo có sử dụng ma túy. Lời khai này phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của bị cáo do Trung tâm Y tế Phường 3, Quận 11 tiến hành vào ngày 28/7/2020.

Bị cáo Thái M T cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo tàng trữ chất ma túy là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3473g (không phẩy ba bốn bảy ba gam) nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một gói niêm phong ghi số vụ 1292 chứa ma túy còn lại sau giám định; đây là vật cấm tàng trữ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, là tài sản cá nhân của bị cáo T. Bị cáo không sử dụng tài sản trên vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a

khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết trả lại tài sản cho bị cáo.

Đối với vật chứng là một chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu đen tím, thu giữ của bị cáo T. Bị cáo khai là xe của người chủ khi bị cáo làm công, đưa cho bị cáo mượn dùng làm phương tiện đi lại trong lúc làm việc; bị cáo T không biết rõ nhân thân, lai lịch của người chủ, chỉ có số điện thoại di động và đã cung cấp cho Cơ quan điều tra nhưng Cơ quan điều tra không liên lạc được người này; bị cáo không biết nguồn gốc xe máy trên. Theo Kết luận giám định số 4267/KLGĐ-X(Đ6) ngày 11/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh, biển số 60F2 - 912.02, cấp cho loại xe hiệu Honda Vision, màu nâu đen, do bà Nguyễn T H (sinh năm: 1977; hộ khẩu thường trú: X tổ x, Khu phố x, phường xx, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã liên hệ Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác minh. Kết quả xác minh đã xác định: Bà H có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên; tuy nhiên, tại thời điểm xác minh, bà H đi làm, không có mặt ở nhà nên Cơ quan điều tra đã tiến hành mời đại diện gia đình bà H là ông Nguyễn V Hh (chồng của bà H) để làm việc về chiếc xe máy biển số 60F2 - 912.02. Qua làm việc ông Hh cho biết bà H có đứng tên chủ sở hữu xe máy biển số 60F2 - 912.02, đây là loại xe tay ga hiệu Honda Vision, màu đen, hiện nay bà H vẫn còn đang sử dụng chiếc xe máy trên. Tiến hành xác minh thông tin chủ sở hữu chiếc xe theo số khung, số máy của chiếc xe máy mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ, kết quả không tìm thấy dữ liệu về thông tin chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Ban biên tập Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cổng thông tin điện tử Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng thông tin tìm chủ sở hữu của xe máy trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng chiếc xe đi cùng với đối tượng Đ và cất giấu ma túy trong người khi sử dụng xe, là phương tiện phạm tội; tuy nhiên, chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với biển số 60F2 - 912.02 (gắn trên xe môtô hiệu Wave thu giữ của bị cáo) không được cơ quan có thẩm quyền cấp cho chiếc xe mà bị cáo đang sử dụng nên không được phép lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Thái M T, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng đã có hành vi bán chất ma túy cho bị cáo Thái M T tại trước

cổng khu vui chơi Vietopia, địa chỉ số 2 Đường số 9, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, do chưa xác định được lai lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn H Đ do quá trình điều tra thể hiện đối tượng không biết bị cáo Thái M T có hành vi cất giữ chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Ngoài ra, quá trình điều tra đã xác định được đối tượng Nguyễn H Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với đối tượng Đ. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý hành chính đúng nên không xem xét lại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Thái M T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Thái M T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2020.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một gói được niêm phong bên trong có ma túy còn lại sau khi giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 109/ĐCSMT ngày 15/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Thái M T một điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 85/ĐCSMT ngày 29/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe môtô hiệu Wave, màu đen tím. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 85/ĐCSMT ngày 29/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy một biển số 60F2-912.02 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 85/ĐCSMT ngày 29/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người giám hộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận***:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**